TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **95**/2026/QĐST-VHN	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNHSƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu không công nhận mẹ con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 153/2026/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc "*Yêu cầu không công nhận mẹ con*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 14/2026/QĐ-MPH ngày 28 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị T, sinh ngày 22/9/1990, số CCCD: 038190053567 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/12/2023;

Địa chỉ: Tổ B, khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Hữu D, sinh năm ngày 07/11/1990, số CCCD: 038090014954 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021;

Địa chỉ: Tổ B, khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 09 tháng 3 năm 2026 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ việc, bà Lê Thị T trình bày:

Bà Lê Thị T và ông Lê Hữu D trước đây là vợ chồng, tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa năm 2018. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vì vậy ông bà đã ly hôn theo Bản án số 19/2023/HNGĐ-ST ngày 10/3/2023 của Tòa

án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Sau khi ly hôn, bà và ông D vẫn tiếp tục sinh sống cùng nhau. Trong khoảng thời gian đó, ông D có con ngoài giá thú và tự ý sử dụng giấy tờ cá nhân của bà T để thực hiện thủ tục khai sinh cho cháu Lê Gia H.

Tại Giấy khai sinh số 225 do UBND xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 12/10/2023 thể hiện cháu Lê Gia H, sinh ngày 17/9/2023, giới tính: Nữ, số định danh cá nhân: 077323005965 ghi nhận mẹ là Lê Thị T, sinh ngày 22/9/1990.

Ngày 28/01/2026, bà T có yêu cầu xét nghiệm AND để xác định mối quan hệ huyết thống giữa bà Lê Thị T và cháu Lê Gia H. Ngày 30/01/2026 Viện sinh học phân tử L có Phiếu kết quả xét nghiệm AND kết luận: Người có mẫu AND Lê Thị T và Lê Gia H không cùng quan hệ huyết thống Mẹ - Con.

Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu H, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Không công nhận bà Lê Thị T, sinh ngày 22/9/1990 và cháu Lê Gia H, sinh ngày 17/9/2023 là mẹ con.

Ngoài ra, bà T không còn yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu D trình bày:

Ông Lê Hữu D và bà Lê Thị T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa) năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc nên đã ly hôn theo Bản án số 19/2023/HNGĐ-ST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Sau ly hôn, ông và bà T vẫn chung sống dưới một mái nhà. Đồng thời, trong thời gian chung sống ông đã tự ý sử dụng giấy tờ của bà T làm giấy khai sinh cho cháu Lê Gia H và không thông báo cho bà T được biết.

Tháng 10/2025, bà T phát hiện sự việc nêu trên và đã tiến hành xét nghiệm ADN tại Viện sinh học phân tử L, kết luận: Người có mẫu AND Lê Thị T và Lê Gia H không cùng quan hệ huyết thống Mẹ - Con. Sau đó, bà T đã thực hiện thủ tục khởi kiện tại Tòa án về việc không công nhận quan hệ mẹ con.

Nay bà T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ mẹ con giữa bà T và cháu H thì ông D đồng ý. Đồng thời ông D có đơn xin giải quyết vắng mặt do không thể sắp xếp được công việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Toà án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị T.

+ Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị T không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Bà Lê Thị T có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu không công nhận mẹ con với cháu Lê Gia H, chỗ ở hiện nay: Tổ B, khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự..

- *Về sự vắng mặt của các đương sự*: Tại phiên họp các đương sự vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Lê Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận mẹ con giữa bà T và cháu Lê Gia H thì thấy:

Ngày 28/01/2026, bà T có yêu cầu xét nghiệm AND để xác định mối quan hệ huyết thống giữa bà Lê Thị T và cháu Lê Gia H. Ngày 30/01/2026 Viện sinh học phân tử L có Phiếu kết quả xét nghiệm AND kết luận: Lê Thị T và Lê Gia H không cùng quan hệ huyết thống Mẹ - Con.

Tại Công văn số 11/2026/CV-LOCI ngày 21/4/2026 của Viện sinh học phân tử L phúc đáp Công văn số 510/2026/CV-TA ngày 15/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin như sau: Viện sinh học phân tử Loci có chức năng giám định AND đã được Sở Khoa học và Công nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp 328/ĐK/KHCN ngày 04/7/2016. Ngày 28/01/2026, bà T có Giấy đề nghị xét nghiệm số: B340 yêu cầu xét nghiệm AND để xác định mối quan hệ huyết thống giữa bà Lê Thị T và cháu Lê Gia H. Ngày 28/01/2026, Viện sinh học phân tử L đã tiến hành lấy mẫu theo đúng quy định giải quyết thủ tục pháp lý và thực hiện xét nghiệm theo đúng phương pháp, tiêu chuẩn đã được Hội đồng khoa học của Viện sinh học phân tử L kết luận: Người có mẫu AND Lê Thị T và Lê Gia H không cùng quan hệ huyết thống Mẹ - Con. Kết quả xét nghiệm ADN được trả vào ngày 30/01/2026.

Do vậy, yêu cầu của bà T về việc không công nhận mẹ con giữa bà và cháu Lê Gia H, sinh ngày 17/9/2023 là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 12 và Khoản 1 Điều 37 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Lê Thị T được miễn nộp lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 11 Điều 29; Điều 35; Khoản 1 Điều 149; Điều 361; Khoản 2, Khoản 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm b Khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T về việc "*Yêu cầu không công nhận mẹ con*".

- Xác định bà Lê Thị T, sinh ngày 22/9/1990, số Căn cước công dân: 038190053567 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/12/2023 và cháu Lê Gia H, sinh ngày 17/9/2023, số định danh cá nhân: 077323005965 (Giấy khai sinh số 225 ngày 12/10/2023, nơi đăng ký khai sinh: UBND xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) không có quan hệ huyết thống Mẹ - Con.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị T được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định (đối với đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Tam Long, TP HCM;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thu Hiền